

Số: 02/2023/QĐ-PQTT

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Châu

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ly

Ông Trương Văn Tâm

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hà Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Trương Minh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-VKDTM ngày 29/3/2023 về việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài theo Quyết định mở phiên họp số 04/2023/QĐST-KDTM ngày 24/7/2023 giữa:

Người yêu cầu: Công ty TNHH Dịch vụ đầu tư giải trí Đ.

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà T, số A - A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức Đ1; Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Khuru Mỹ V3, sinh năm 1975; Địa chỉ: A L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy ủy quyền số 02/ngày 10/3/2023 (có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Công H – Luật sư, Công ty L và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần V.

Địa chỉ: 1 T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Nguyễn Phương T; Chức vụ: Tổng Giám đốc. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Như H1, sinh năm 1986; địa chỉ: A L, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: P104, số A

Đ, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy ủy quyền số 03-23/UQ-LV ngày 06/4/2023 (Có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp: Ông Vương Tuấn K – Luật sư, Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG YÊU CẦU VÀ CĂN CỨ YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI:

Ngày 28/04/2017, Công ty TNHH Dịch vụ đầu tư giải trí Đ (*Sau đây gọi là Công ty Đ*) và Công ty cổ phần V (*sau đây gọi là Công ty V*) ký Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Trò chơi Điện tử có thưởng cho Người nước ngoài số 01/2017 – BCC nhằm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng tại Khách sạn I; địa chỉ: số 159 T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 25/11/2022, Công ty Đ có Công văn số 60/gửi Công ty V về việc giải quyết Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2017-BCC. Theo đó, Công ty Đ đồng ý chấm dứt Hợp đồng số 01/2017-BCC và đề nghị hai bên thỏa thuận bằng văn bản để giải quyết hậu quả của việc chấm dứt Hợp đồng số 01/2017-BCC. Công ty Đ đề nghị Công ty V phải thỏa thuận lại về hình thức trọng tài và tổ chức trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp trước khi khởi kiện tại trọng tài theo quy định của pháp luật. Công ty Đ lựa chọn trọng tài và đề nghị Công ty V có ý kiến; nếu Công ty V không chọn được, thì hai bên thực hiện theo quy định của pháp luật về Trọng tài thương mại.

Ngày 07/12/2022, Công ty Đ nhận được Công văn số 52-22/CV-LV ngày 06/12/2022 của Công ty V gửi Công ty Đ qua email với nội dung: Công ty V đồng ý chấm dứt Hợp đồng số 01/2017-BCC kể từ ngày 31/11/2022. Tuy nhiên, Công ty V không đồng ý lựa chọn Trung tâm trọng tài do Công ty Đ đề xuất. Công ty V đã nộp hồ sơ khởi kiện Công ty Đ tại Trung tâm trọng tài V2.

Ngày 01/3/2023, Trung tâm trọng tài V2 ban hành Phán quyết trọng tài số 09/22 giữa nguyên đơn Công ty V với bị đơn Công ty Đ có nội dung:

- Chấm dứt Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Trò chơi Điện tử Có thưởng cho người nước ngoài số 01/2017 – BCC ngày 28/04/2017 giữa Công ty Cổ phần V và Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Giải trí Đ, kể từ ngày 30/11/2022.

- Khoản tiền cọc 11.380.000.000 đồng thuộc về Công ty V; Công ty V được toàn quyền sở hữu, định đoạt toàn bộ khoản tiền cọc này.

- Buộc Công ty Đ phải thanh toán cho Công ty V khoản chia sẻ doanh thu và lợi thế mặt bằng các tháng 9, 10, và 11 năm 2022, với số tiền là 13.288.307.783 VNĐ.

- Buộc Công ty Đ phải phối hợp thực hiện các công việc và thủ tục theo yêu cầu của Công ty V để xử lý tài sản và máy móc tại Câu lạc bộ theo quy định của

Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Trò chơi Điện tử có thưởng cho Người nước ngoài số 01/2017 – BCC ngày 28/04/2017 trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có yêu cầu của Công ty V. Quá thời hạn này mà Công ty Đ không thực hiện hoặc không hoàn thành nghĩa vụ như nêu trên thì Công ty V được toàn quyền xử lý tài sản, máy móc theo quyết định của mình phù hợp với thủ tục, trình tự luật định; và Công ty Đ phải chịu mọi chi phí, thiệt hại, trách nhiệm có liên quan.

- Buộc Công ty Đ phải trả cho Công ty V phí trọng tài là: 578.024.617 VNĐ.

Không đồng ý với quyết định của Phán quyết Trọng tài số 09/22 ngày 01/3/2023 của V2, ngày 10/3/2023, Công ty Đ nộp Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hủy toàn bộ Phán quyết Trọng tài số 09/22 ngày 01/3/2023 của V2 với những căn cứ sau:

- Hợp đồng số 01 chưa quy định cụ thể Trung tâm Trọng tài nào giải quyết tranh chấp phát sinh giữa Công ty Đ và Công ty V và thành phần Hội đồng trọng tài cũng chưa được quy định cụ thể, rõ ràng. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được trung tâm trọng tài và thành phần Hội đồng trọng tài thì sẽ căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 để tiếp tục giải quyết.

Công ty V đã nộp đơn khởi kiện Công ty Đ tại V2 và V2 thụ lý đơn khởi kiện của Công ty V vào ngày 05/12/2022 là trước khi Công ty V ký Công văn số 52-22 về việc chấm dứt Hợp đồng số 01 và giải quyết tranh chấp với Công ty Đ. Hồ sơ khởi kiện của Công ty V không có thỏa thuận trọng tài và cũng không có tài liệu chứng minh về việc các bên không thỏa thuận lại được với nhau về tổ chức trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp. Như vậy, V2 thụ lý đơn khởi kiện của Công ty V là vi phạm khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại 2010.

Trước khi Công ty V khởi kiện Công ty Đ tại V2 thì Công ty V và Công ty Đ đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng số 01/2017 – BCC. Phán quyết trọng tài số 09/22 lại quyết định chấp nhận yêu cầu của Công ty V đơn phương chấm dứt Hợp đồng số 01/2017 – BCC từ ngày 30/11/2022 do hành vi vi phạm của Công ty Đ là vi phạm Điều 10, Điều 11 Luật Thương mại 2005.

Đối với khoản chia sẻ doanh thu và lợi thế mặt bằng cho V thì tại mục 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70 và 71 Phán quyết trọng tài số 01 của Trung tâm trọng tài F (viết tắt là Phán quyết trọng tài số 01 - Phụ lục 01), đã khẳng định: “...Hợp đồng số 01 có bản chất giả tạo, nhằm che giấu một giao dịch thật là Hợp đồng thuê mặt bằng và thuê giấy phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài giữa nguyên đơn và bị đơn theo Điều 124 BLDS 2015. Theo đó, hành vi cho thuê giấy phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài và cho thuê địa điểm để tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng là hành

vi phạm điều cấm của pháp luật tại khoản 3, khoản 9 Điều 4 Nghị định 86/2013/NĐ-CP. Như vậy, Hợp đồng số 01/2017 – BCC có sự giả tạo để che giấu một giao dịch khác và Hợp Đồng 01 vi phạm quy định của pháp luật hiện hành...". Như vậy, Phán quyết của Hội đồng trọng tài V2 09/22 đã vi phạm nghiêm trọng Khoản 1 Điều 504, Khoản 1 Điều 507 Bộ luật Dân sự 2015; vi phạm Khoản 9 Điều 3 Luật Đầu tư 2014; vi phạm khoản 3, khoản 9 Điều 4 Nghị định 86/2013 và vi phạm Điều 28 Thông tư số 11/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Giữa Công ty Đ và V2 không lựa chọn, thỏa thuận sử dụng phương tiện điện tử để thực hiện giao dịch. Do vậy, V2 đơn phương lựa chọn hình thức gửi văn bản cho Công ty Đ bằng giao dịch điện tử là không đúng pháp luật. Email davidetran@gmail.com là của cá nhân ông Trần Đức Đ1 – Giám đốc Công ty Đ, chỉ nhận được duy nhất Công văn 52-22 của V và Thông báo số 11 của V2 và Công ty Đ đã có Công văn số 61 ngày 15/12/2022 về việc phản đối thẩm quyền trung tâm trọng tài V2 gửi đến V2 (Phụ lục 13A). Ngoài ra, Công ty Đ không nhận được bất kỳ thông tin, tài liệu nào khác liên quan đến việc thụ lý và giải quyết của V2.

Ngày 21/02/2023, Công ty Đ đã phát hành Công văn số 70/gửi cho V2 về việc yêu cầu V2 cung cấp thông tin quá trình giải quyết với Công ty V. Ngày 23/02/2023, Công ty Đ phát hành Công văn số 71 gửi đến V2 yêu cầu V2 phản hồi Công văn 70 của Công ty Đ. Ngày 24/02/2023, Công ty Đ nhận được hồ sơ, tài liệu do V2 gửi đến gồm 38 tài liệu, nhưng không có Giấy triệu tập Công ty Đ tham dự phiên họp (Phụ lục 15). Ngày 27/02/2023, Công ty Đ tiếp tục gửi Công văn số 72/đến V2 về việc thông tin vụ tranh chấp do V2 thụ lý số 09/22, kèm theo Biên bản giao nhận tài liệu. Ngày 02/3/2023, Công ty Đ nhận được Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 09/22 của V2. Theo đó tại mục 14 của Phán quyết trọng tài, có nội dung: “Ngày 21/02/2023, Trung tâm nhận được Công văn số 70/và ngày 23/02/2023 Trung tâm nhận được Công văn số 71/của Công ty Đ yêu cầu cung cấp thông tin về việc mở phiên họp giải quyết vụ tranh chấp; Hội đồng Trọng tài nhận định các thông tin do bị đơn yêu cầu đã được V2 gửi đến bị đơn đầy đủ và đúng quy định của Luật trọng tài thương mại 2020 và Quy tắc V2, nên Hội đồng trọng tài không trả lời các công văn này của Bị đơn”. Công ty Đ còn được biết thêm rằng: Ông Nguyễn Việt Quốc – Trọng tài viên của V2 – là người Đại diện cho Công ty V để giải quyết các tranh chấp giữa Công ty V với Công ty Đ (Biên bản họp ngày 16/11/2022 và danh sách trọng tài viên của V2 – Phụ lục 12). Do vậy, có cơ sở để Đ xác định rằng: Ông Nguyễn Việt Quốc là người cung cấp những thông tin về tranh chấp giữa Công ty Đ và Công ty V đến V2 trước khi Công ty V khởi kiện Công ty Đ tại V2 là vi phạm nghiêm trọng Điều 55 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và Điều 25 Quy tắc tố tụng trọng tài của V2.

Tại mục 28 Phán quyết 09/22 có nội dung: Bị đơn đã gửi đơn khiếu nại thẩm quyền đề ngày 19/01/2023 để phản đối thẩm quyền Hội đồng trọng tài do V2 thành lập với các cơ sở, căn cứ: (i) Việc khởi kiện của Công ty V và thụ lý của V2 đã vi phạm Hợp đồng hợp tác, vi phạm nghiêm trọng khoản 3 Điều 30, khoản 5 Điều 43 Luật TTTM; (ii) V2 đã vi phạm nghiêm trọng Điều 32, Điều 12 Luật TTTM khi thụ lý Đơn khởi kiện của Công ty V. Như vậy, V2 đã nhận được đơn phản đối thẩm quyền trọng tài của Công ty Đ nhưng V2 không giải quyết khiếu nại là trái với quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

Phán quyết trọng tài số 09/22 của V2 trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam được quy định tại Khoản 1, 2 Điều 3, Khoản 1 Điều 504, Khoản 1 Điều 507 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 9 Điều 3 Luật Đầu tư 2014; Khoản 3, 9 Điều 4 Nghị định 86/2013 và Điều 28 Thông tư số 11/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, nên Công ty Đ yêu cầu Tòa án xem xét hủy Phán quyết trọng tài số 09/22 của V2.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên họp:

Trong quá trình giải quyết vụ việc kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp và tại phiên họp hôm nay thì những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét đơn yêu cầu của Công ty TNHH Đầu tư giải trí Đ không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Đầu tư giải trí Đ. Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 09/22 ngày 01/3/2023 của V2 giữa Công ty cổ phần V với Công ty TNHH Dịch vụ giải trí Đ có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc kinh doanh thương mại được thẩm tra tại phiên họp, Hội đồng xét đơn yêu cầu, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1]. Công ty TNHH Dịch vụ giải trí Đ yêu cầu Hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 09/22 ngày 01/3/2023 của V2; Hội đồng trọng tài được lập tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Công ty Cổ phần V và Công ty TNHH Dịch vụ giải trí Đ không có thỏa thuận lựa chọn Tòa án. Đây là việc kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 2 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm o khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm g khoản 2 Điều 7 của Luật Trọng tài thương mại.

[2]. Người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ giải trí Đ là ông Trần Đức Đ1 vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho Khuru Mỹ V3 và bà V3 có mặt. Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần V là bà Nguyễn Thị Phương T vắng mặt đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Như H1 và bà H1 có mặt. Vì vậy, phiên họp giải quyết vắng mặt ông Đ1, bà T là đúng quy định tại Điều 458 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3]. Ngày 28/04/2017, Công ty TNHH Dịch vụ đầu tư giải trí Đ (*Sau đây gọi là Công ty Đ*) và Công ty cổ phần V (*sau đây gọi là Công ty V*) ký Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Trò chơi Điện tử có thưởng cho người nước ngoài số 01/2017 – BCC (Hợp đồng 01/2017) nhằm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng tại Khách sạn I; địa chỉ: số 159 T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại khoản 13.1 Điều 13 của hợp đồng Hợp đồng 01/2017 ghi:..”*Bất kỳ tranh chấp của các bên phát sinh từ việc giải thích hợp đồng sẽ được giải quyết bằng trọng tài Việt nam phù hợp với các quy định tố tụng của Trung tâm trọng tài quốc tế tại Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại quốc tế, từ 03 trọng tài chỉ định... Cả hai bên đều nhất trí cho rằng trọng tài Việt nam sẽ có quyền quyết định, là trung gian hòa giải hoặc cần thiết để bảo vệ lợi ích của các bên một cách công bằng*”.

Hiện tại ở Việt Nam không có tên “Trung tâm trọng tài quốc tế tại Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại quốc tế” mà chỉ có “*Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC)*”. Hơn nữa sự lựa chọn này chỉ là lựa chọn về các quy định tố tụng. Vì vậy, theo hợp đồng này thì Công ty Đ và Công ty V chưa có thỏa thuận trọng tài.

Tại khoản 5 Điều 43 của Luật Trọng tài thương mại quy định: *Trường hợp các bên đã có thỏa thuận trọng tài nhưng không chỉ rõ hình thức trọng tài hoặc không thể xác định được tổ chức trọng tài cụ thể thì khi có tranh chấp, các bên phải thỏa thuận lại về hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp. Nếu không thỏa thuận được thì việc lựa chọn hình thức, tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp được thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn.*

Tại Công văn số 60/ngày 25/11/2022 của Công ty Đ gửi cho Công ty V có nội dung thống nhất với ý kiến của Công ty V nêu tại buổi họp ngày 16/11/2022 về việc chấm dứt Hợp đồng 01/2017; yêu cầu giải quyết hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2017-BCC; đề xuất thỏa thuận lựa chọn 01 trong 04 trung tâm trọng tài đồng thời đề nghị Công ty V trả lời bằng văn bản gửi cho Công ty Đ trước ngày 08/12/2022.

Ngày 07/12/2022, Công ty Đ nhận được Văn bản số 52/CV-LV ngày 06/12/2022 của Công ty V qua email có nội dung là sẽ chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài vào ngày 31/11/2022. Không thống nhất sự lựa chọn các trung tâm trọng tài do Đ đề xuất tại Công văn 60, đồng thời Công ty V đã nộp hồ sơ khởi kiện đến V2.

Lẽ ra trước khi Công ty V nộp đơn khởi kiện Công ty Đ tại V2 thì Công ty V phải trả lời cho Công ty Đ là không chấp nhận lựa chọn 01 trong 04 Trung tâm trọng tài mà Công ty Đ đề nghị và chọn V2 để giải quyết. Sau đó nếu Công ty Đ trả lời hoặc không trả lời thì Công ty V chọn V2 để giải quyết tranh chấp và nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp thì mới đúng với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 43 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Tuy nhiên, vào ngày 05/12/2022, Công ty V đã chọn V2 và nộp hồ sơ khởi kiện tại V2 và ngày 06/12/2022 thì Công ty V mới ban hành văn bản số 52/CV-LV và đến ngày 07/12/2022 thì Công ty Đ mới nhận được văn bản trả lời này qua email. Như vậy, việc Công ty V khởi kiện Công ty Đ tại V2 là vi phạm khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài Thương mại năm 2010.

Tại khoản 1 Điều 43 của Luật Trọng tài thương mại quy định: *Trước khi xem xét nội dung vụ tranh chấp, Hội đồng trọng tài phải xem xét hiệu lực của thỏa thuận trọng tài, thỏa thuận trọng tài có thể thực hiện được hay không và xem xét thẩm quyền của mình. ...*

Khi Công ty V nộp đơn khởi kiện Công ty Đ tại V2 thì hai công ty này chưa có thỏa thuận trọng tài và chưa hoàn thành việc thỏa thuận lại trọng tài nhưng V2 thụ lý đơn khởi kiện của Công ty V để giải quyết và ban hành Phán quyết là vi phạm khoản 1 Điều 43 của Luật Trọng tài Thương mại năm 2010.

Như vậy đủ cơ sở kết luận Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 09/22 ngày 01/3/2023 của V2 giữa Công ty cổ phần V với Công ty TNHH Dịch vụ Giải trí Đ đã ban hành thuộc trường hợp không có thỏa thuận trọng tài và không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài theo quy định tại các điểm a, c, Điều 68 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Đầu tư Giải trí Đ, hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 09/22 ngày 01/3/2023 của V2 giữa Công ty cổ phần V với Công ty TNHH Dịch vụ giải trí Đ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 31, 37, 39, 458 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 7, 43, 68 của Luật Trọng tài Thương mại năm 2010; Các Điều 4, 6, 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Giải trí Đ về việc hủy phán quyết trọng tài.

1. Hủy Phán quyết Trọng tài số 09/22 ngày 01/3/2023 của V2 lập tại tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu giữa nguyên đơn Công ty Cổ phần V và bị đơn Công ty Dịch vụ Đầu tư Giải trí Đ, trong đó đã tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chấm dứt hợp đồng hợp tác Kinh doanh Trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài số 01/2017-BCC giữa Công ty Cổ phần V và bị đơn Công ty Dịch vụ Đầu tư Giải trí Đ, kể từ ngày 30/11/2022.

Khoản tiền đặt cọc 11.380.000.000VNĐ thuộc về nguyên đơn; nguyên đơn toàn quyền sở hữu, định đoạt toàn bộ khoản tiền này.

Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn khoản chia sẻ doanh thu và lợi thế mặt bằng của các tháng 9, 10 và 11 năm 2022 với số tiền 13.288.307.783 VNĐ.

Buộc bị đơn phải phối hợp thực hiện các công việc và thủ tục theo yêu cầu của nguyên đơn để xử lý tài sản và máy móc tại Câu lạc bộ theo quy định của Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài số 01/2017-BCC ngày 28/4/2017 trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có yêu cầu của nguyên đơn. Quá thời hạn này mà bị đơn không thực hiện hoặc không hoàn thành nghĩa vụ như nêu trên thì nguyên đơn được toàn quyền xử lý tài sản, máy móc theo quyết định của mình phù hợp với thủ tục, trình tự luật định và bị đơn phải chịu mọi chi phí, thiệt hại, trách nhiệm có liên quan.

Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn phí trọng tài 578.024.617VNĐ. Khoản phí trọng tài 3.690.519VNĐ tương ứng với yêu cầu không được Hội đồng trọng tài chấp nhận, nguyên đơn không được hoàn lại theo Quyết định số 05/2018/QĐ-V2 ngày 20/7/2018.

Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tại Mục IV.1 của Phán quyết này trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày lập Phán quyết. Trường hợp bị đơn chậm thanh toán thì bị đơn còn phải thanh toán thêm tiền lãi quá hạn thanh toán với mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm thanh toán và số tiền chậm thanh toán.

2. Về Lệ phí giải quyết yêu cầu liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật về Trọng tài thương mại: Công ty Dịch vụ Đầu tư Giải trí Đ phải nộp lệ phí là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 3.000.000đ

(Ba triệu đồng) theo Biên lai thu số 0000800 ngày 22/3/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty Dịch vụ Đầu tư Giải trí Đ còn được hoàn trả lại số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0000800 ngày 22/3/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các đương sự, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo; Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Minh Châu